

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20- 5- 2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Chúc

Ông Trần Văn Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

N đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N - sinh năm: 1991

Địa chỉ: 6A ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thành N1 - sinh năm: 1987

Địa chỉ: 64/6 ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 03 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:

Vào năm 2010, bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thành N1 tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 1/2010 ngày 15 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và đến đầu năm 2020 thì phải ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong thời gian ly thân, bà N sống ở Đất Đỏ, ông N1 sống ở Bình Dương, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, bà N xác định không còn tình cảm với ông N1 nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà N và ông N1 có với nhau 01 con chung là Lê Nhật Trâm A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Thành N1 tại bản khai đề ngày 5 tháng 4 năm 2021 trình bày:

Ông N1 trình bày thống nhất với lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, Nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Qua đơn yêu cầu của bà N, ông N1 có ý kiến: ông N1 đồng ý ly hôn với bà N, đồng ý cho bà N được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lê Nhật Trâm Anh, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. N đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Thành N1 hiện nay có nơi sinh sống, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập lần thứ nhất nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông N1 .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Thành N1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Tân. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét, quá trình chung sống, bà N và ông N1 đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, hiện nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng và đã ly thân nhau hơn 1 năm, hai bên không thể quay về đoàn tụ. Nay, qua đơn yêu cầu ly hôn của bà N thì ông N1 đồng ý ly hôn. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự đồng thời quá trình Tòa án giải quyết cũng đã tạo điều kiện nhiều lần tổ chức cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng ông N1 không có mặt điều này cho thấy ông N1 đã thực sự không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N ly hôn với ông N1 .

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của bà N, ông N1 và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng bà N có 01 con chung là Lê Nhật Trâm A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010. Xét, điều kiện thực tế cháu A đang sinh sống ổn định với mẹ, nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với mẹ đồng thời cha cháu cũng chấp thuận nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: bà N không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông N1 đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Thành N1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Thu N ly hôn với ông Lê Thành N1 .

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Giao con chung là cháu tên Lê Nhật Trâm A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010 cho bà Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm thời, ông Lê Thành N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà N và ông N1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2019/0004718 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Lê Thành N1 không phải chịu tiền án phí.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Long Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Tuyên